

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày 26/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Đức Hồng – Phó Giám đốc Công ty TNHH XD-TM&SX Nam
Thành Ninh Thuận.

2. Bà Vũ Thị Vân – Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Xóm Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh
Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
03/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

VÕ NGUYỄN NHẬT T4, sinh ngày: 07/06/2007 tại Ninh Thuận. Nơi
đăng ký thường trú: Khu phố A, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; chỗ
ở hiện nay: Khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm
thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc S, sinh năm: 1982 và bà Nguyễn Thị Thùy
Q, sinh năm: 1982; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:* Bà Nguyễn Thị Thùy Q, sinh năm:
1982, là mẹ ruột.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Ngô Văn P – Trợ giúp viên Trung tâm
trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. (có mặt)

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm: 2008.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Anh Mai Huỳnh T2, sinh năm: 2009.

Người đại diện hợp pháp của anh T2: Ông Mai T3, sinh năm: 1979, là cha ruột.

Cùng địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

* *Người làm chứng:*

- Anh Lê Thành Đ1, sinh năm: 2008.

Người đại diện hợp pháp của anh Đ1: Bà Nguyễn Thị S1, là mẹ ruột.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 05/8/2023, Võ Nguyễn Nhật T4 rủ Mai Huỳnh T2 đi qua nhà bạn gái của T4 (*tên thường gọi Như*) ở thôn X, xã B, huyện T chơi. Khi đi đến nơi thì bạn gái T4 có kể cho T4 nghe việc bị nhóm thanh niên trong thôn chọc ghẹo nhưng không nói cụ thể là ai. Nghe vậy, T4 thấy bức tức nên rủ T2 đi về nhà bà ngoại của T4 ở khu phố N, thị trấn K, huyện N để lấy dao rồi quay lại thôn X tìm nhóm thanh niên đã chọc ghẹo Như để đánh, T2 đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô biển số 85C1-448.54 chở T4 về khu phố N lấy con dao dài 49,5cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm đường kính 04cm. Sau khi lấy dao, T4 cất giấu dao ở trong ống tay áo dài bên phải rồi T2 điều khiển xe mô tô biển số 85C1-448.54 chở T4 quay lại thôn X. Khi đi đến gần nhà N1, thấy nhóm thanh niên thôn Xóm Bằng trong đó có Nguyễn Thành T1 và Lê Thành Đ1 cùng trú tại thôn X đang đi bộ trên đường bê tông thì T4 nói T2 dừng xe mô tô lại để hỏi xem ai đã chọc ghẹo bạn gái mình. T4 xuống xe và cầm dao bằng tay phải (*T2 đứng ngay chỗ dựng xe mô tô*) đi đến kề dao vào cổ Lê Thành Đ1 và hỏi “*Mày chọc bạn gái tao phải không*” thì Đ1 nói “*Không có*”. Triều tiếp tục cầm dao kề vào cổ Nguyễn Thành T1 đang đứng gần Đ1 và hỏi “*Mày chọc bạn gái tao phải không*” thì T1 nói “*Không có*”. Do đang bức tức việc N1 bị thanh niên trong thôn X chọc ghẹo mà không biết người chọc ghẹo là ai nên T4 đã cầm dao giơ lên cao chém xuống theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 01 nhát trúng vào người T1, lúc đó T1 đang đứng đối diện và cách Triều khoảng 01 mét. Sau khi chém xong thì T2 điều khiển xe mô tô biển số 85C1-448.54 chở T4 đi về lại khu phố N, thị trấn K, huyện N. Tại Cơ quan điều tra, T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 185/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm giám định Y khoa - pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành T1 tại thời điểm giám định là 32%, cụ thể :

+ Vết thương ngang mặt sau 1/3 trên cánh tay trái sẹo liền tốt kích thước (6x0,3)cm **(02%)**.

+ Vết thương ngang thành bụng trái sẹo liền lồi kích thước (6,6x0,2)cm **(02%)**.

+ Gãy cổ phẫu thuật đầu trên xương cánh tay trái. **(11%)**

+ Gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái. **(21%)**

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển số 85C1- 448.54 và 01 con dao bằng kim loại dài 49,5cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, đường kính 04cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 35,5cm, màu nâu vàng, hình lượn song, mũi cong, một mặt sắt trên thân lưỡi được khắc 04 lỗ tròn, phần rộng nhất của lưỡi kích thước 6,7cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000^d và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 21/02/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Võ Nguyễn Nhật T4 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, c, i khoản 1); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Nhật T4 từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xem mô tô biển số 85C1- 448.54 là của bà Phạm Thị Đ (bà ngoại bị cáo T4). Việc bị cáo tự ý lấy xe mô tô đi đến địa điểm phạm tội bà Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho bà Đ là đúng pháp luật. Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 49,5cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, đường kính 04cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 35,5cm, màu nâu vàng, hình lượn song, mũi cong, một mặt sắt trên thân lưỡi được khắc 04 lỗ tròn, phần rộng nhất của lưỡi kích thước 6,7cm là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Mai Huỳnh T2 là người giúp sức cho bị cáo Võ Nguyễn Nhật T4 thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội T2 dưới 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mai Huỳnh T2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo T4 tranh luận: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên, do thời điểm phạm tội, bị cáo mới chỉ hơn 16 tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm làm lại cuộc đời.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Nguyễn Nhật T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Thành T1, sinh ngày 12/8/2008 (chưa đủ 16 tuổi) nhưng bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Nguyễn Thành T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a, c, i khoản 1). Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo với ba tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi và có tính chất côn đồ nên cần có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, đồng thời bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới chỉ hơn 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000^d và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với xem mô tô biển số 85C1- 448.54 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Đ, do bà Đ không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà Đ là đúng quy định pháp luật. Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 49,5cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, đường kính 04cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 35,5cm, màu nâu vàng, hình lượn song, mũi cong, một mặt sắt trên thân lưỡi được khắc 04 lỗ tròn, phần rộng nhất của lưỡi kích thước 6,7cm là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với Mai Huỳnh T2, sinh ngày: 11/12/2009 là người giúp sức cho bị cáo Võ Nguyễn Nhật T4 thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội Mai Huỳnh T2 dưới 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Mai Huỳnh T2 là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự thì Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật nên chấp nhận mức cao nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp với nhận định nêu trên nên không chấp nhận mức án thấp nhất như theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Nguyễn Nhật T4** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Nguyễn Nhật T4 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 49,5cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, đường kính 04cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước 35,5cm, màu nâu vàng, hình lượn sóng, mũi cong, một mặt sắc trên thân lưỡi được khắc 04 lỗ tròn, phần rộng nhất của lưỡi kích thước 6,7cm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Bị hại và người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Thuận Bắc;
- CQTHAHS Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu